

Số:...../BC-KVCP

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TIÊU THỤ XUẤT NHẬP KHẨU & NỘI ĐỊA TẠI CẢNG CẨM PHẢ

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả báo cáo tình hình tàu tại vùng Cẩm Phả tính đến 07h ngày 13/9/2026 như sau:

I. Các tàu kết thúc làm hàng:

1 Tàu Nhập khẩu:

2 Tàu Xuất khẩu:

3 Tàu Nội địa

3.1 **Việt thuận 30-05** KV Cảng chính+ Con Ong **29399.84** Tấn Cắm 6A.14- Điện Vĩnh tân 2

Thời gian tàu cập cầu: 14h30 Ngày 10/9/2026

Thời gian tàu kết thúc làm hàng: 21h30 Ngày 12/9/2026

Nhận xét: Tiến độ rót hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi Hòn nét 02+ tin thành 03.

Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phả và Công ty CPTMVD Logistic QN .

3.2 **Pacific 01** KV Con Ong **27406.88** Tấn Cắm 6A.1- Điện Vĩnh tân 1

Thời gian tàu mở máng: 10h15 Ngày 08/9/2026

Thời gian tàu kết thúc làm hàng: 05h30 Ngày 13/9/2026

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng chậm. Tàu xếp hàng bằng cầu tàu.

Đơn vị bốc xếp: Công ty TNHH VTB Bạch đằng .

II. Các tàu đang làm hàng:

1 Tàu Nhập khẩu

2 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Xuất khẩu

3 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Nội địa

3.1 **Vinacomin 30-01** KV Cảng chính **26 700** Tấn Cắm 6A.14- Điện Duyên hải

Thời gian tàu cập cầu: 20h30 Ngày 11/9/2026

Thời gian DK tàu rời cầu: Ngày 14/9/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Cty Kho vận Cẩm phả	26 700	Cắm 6A.14		13 856		12 844	Rót trong cầu
	Tổng cộng:	26 700			13 856		12 844	

Nhận xét: Tiến độ rót hàng bình thường.

3.2 **Việt thuận 235- 05** KV Con Ong **23 000** Tấn Cắm 6A.14- Điện Duyên hải

Thời gian tàu mở máng: 22h Ngày 12/9/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng:

Ngày 16/9/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cấp mạn	Bốc lên tàu	Còn cấp mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty TTHG	15 000	Cám 6A.14	3 050	2 800	250	11 950	
2	Công ty CPXNK	8 000	Cám 6A.14	4 170	1 100	3 070	3 830	
	Tổng cộng:	23 000		7 220	3 900	3 320	15 780	

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng chậm. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi Hòn nết 01+ HM 06.

Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phả và Cty TNHH Huy Mạnh.

Công ty TTHG bố trí phương tiện: HD 3158 đang bốc, SH 08 , VTĐĐ 16 rót hàng

Công ty CPXNK bố trí đủ phương tiện: CÔ 14 đang bốc, CÔ 10 chờ bốc, CP 21 dk 12h cm.

III. Kế hoạch rót than ngày:

IV. Các tàu đến Cảng:

1 Các tàu Nhập khẩu:

2 Các tàu Xuất khẩu:

2.1 Tàu MV PACIFIC ESPERANZA (MAR- TKV)

TBGT số : 6316 ngày 08/9/2026

Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 09/9/2026

Tổng số: **20 000** Tấn

- Loại than: Than cục 5A.1

Số lượng: **20 000** Tấn

Tốc độ bốc rót: 7 000 tấn/ngày trong cầu, 5 000 tấn/ngày rót chuyển tải trong đk thời tiết tốt, không bao gồm CN và ngày lễ trừ khi sử dụng

Thưởng, Phạt : 5 000/10 000 USD/ ngày

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Cẩm phả

100% Tấn

TTCÔ

V Các tàu dự kiến:

1 Các tàu Nhập khẩu:

1.1 Tàu MV THEMIS PETRAKIS (SLT- CLM)

TBGT số : 6384 ngày 10/9/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 14/9/2026

Tổng số: **24 170** Tấn

- Loại than: Than nhiệt xuất xứ từ Úc

Số lượng: **24 170** Tấn

Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ngày, trong đk thời tiết tốt tính cả CN và ngày lễ

Phạt dỡ hàng chậm : 15 000 USD/ ngày (không thưởng)

Đơn vị tham gia nhận than:

Công ty Kho vận Cẩm phả

10 000 Tấn

Công ty TTCÔ

14 170 Tấn

1.2 Tàu VIỆT THUẬN 235-06(NT- CLM)

TBGT số : 6383 ngày 10/9/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 14/9/2026

Tổng số: **6 000** Tấn

- Loại than: Than anthracite Lào

Số lượng: **6 000** Tấn

Tốc độ dỡ hàng: CQD

Phạt dỡ hàng chậm : Không áp dụng

Đơn vị tham gia nhận than:

Công ty TTCÔ

6 000 Tấn

2 Các tàu Xuất khẩu:

2.1 Tàu MV HOANG PHƯƠNG LUCKY (UT- CLM)

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 19/9/2026
 - Loại than: Than cám 3B.1
 Than cục 4B.3

TBGT số : 6104 ngày 28/8/2026

Tổng số: **5 700** Tấn
 Số lượng: **3 000** Tấn
2 700 Tấn

Tốc độ bốc rót: CQD

Thưởng, Phạt : không

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Cẩm phả

3 000 Tấn cám 3B.1

TTCÔ

Công ty Kho vận Đá bạc

2 700 Tấn cục 4B.3

Nguồn tồn kho Cty KVĐB

2.2 Tàu MV LI HANG 5 (INDALIN- TKV)

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 21/9/2026
 - Loại than: Than cục 5A.1

TBGT số : 6310 ngày 08/9/2026

Tổng số: **33 000** TấnSố lượng: **33 000** Tấn

Tốc độ bốc rót: 5 000 tấn/ngày không bao gồm CN và ngày lễ trừ khi sử dụng

Thưởng, Phạt : 5 000/10 000 USD/ ngày

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Cẩm phả

100% Tấn

TTCÔ

2.3 Tàu MV FU XING LUN (UT- CLM)

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 15/9/2026
 - Loại than: Than cục 5B.2. (S: 1,1%)
 Than cục 5B.2. (S: 1,44-1,75%)

TBGT số : 6309 ngày 08/9/2026

Tổng số: **33 000** TấnSố lượng: **20 000** Tấn**13 000** Tấn

Tốc độ bốc rót: 4 000 tấn/ngày không bao gồm CN và ngày lễ trừ khi sử dụng

Thưởng, Phạt : 4 000/8 000 USD/ ngày

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Đá bạc

100% Tấn

2.4 Tàu MV HOSEI OVATION (MAR- TKV)

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 18/9/2026
 - Loại than: Than cám 3B.1

TBGT số : 6315 ngày 08/9/2026

Tổng số: **20 000** TấnSố lượng: **20 000** Tấn max

Tốc độ bốc rót: 12 000 tấn/ngày trong cầu, 6 000 tấn/ngày rót chuyển tải

trong đk thời tiết tốt, không bao gồm CN và ngày lễ trừ khi sử dụng

Thưởng, Phạt : 2 500/5 000 USD/ ngày

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Cẩm phả

10 000 Tấn

TTCÔ

Công ty TTHG

10 000 Tấn

Hà tu, TTHG

2.5 Tàu MV LMZ PHOEBE (ALEPH- TKV)

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 15/9/2026
 - Loại than: Than cục 4B.3. (S: 1,43% max)
 Than cục 4B.3. (S: 1,75% max)

TBGT số : 6331 ngày 09/9/2026

Tổng số: **50 000** TấnSố lượng: **25 000** Tấn**25 000** Tấn

Tốc độ bốc rót: 4 000 tấn/ngày không bao gồm CN và ngày lễ trừ khi sử dụng

Thưởng, Phạt : 5 000/10 000 USD/ ngày

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Đá bạc

100% Tấn

2.6 Tàu MV MINH ANH 09 (UT- TKV)

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 19/9/2026

TBGT số : 6336 ngày 09/9/2026

Tổng số: **5 000** Tấn

- Loại than: Than cục 4B.3

Số lượng: **5 000** Tấn

Tốc độ bốc rót: CQD

Thuông, Phạt : Không

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Đá bạc

100% Tấn

Nguồn tồn kho

3 Các phương tiện nội địa hệ lớn:

3.1 Các phương tiện kết thúc làm hàng:

3.2 Các phương tiện đang làm hàng:

1 VTA Nepune

10 300 Tấn

Cám 5A.1- Cty CPKDTMB

9 577 Tấn

Cám 5B.1- Cty CPKDTMB

3.3 Các phương tiện nội địa hệ lớn chờ rót hàng:

*** Các phương tiện nội địa hệ lớn đến Cảng CP:**

1 QN 4330

1 700 Tấn

Cám 4A.1- Đạm Hà bắc

*** Các phương tiện nội địa hệ lớn DK đến Cảng CP:**

Nơi nhận:

- Đ/c Tổng Giám Đốc- TKV;
- Đ/c Giám Đốc TTĐH tại Quảng Ninh;
- Ban Kinh doanh than;
- Ban Sản xuất than;
- Phòng xuất than - C.ty V-Coalimex.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

